

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HS-ST
Ngày 08-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Trai;

Bà Nguyễn Thị Diệu Trang.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thoán là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Liệt – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 08 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tọa lạc tại khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2018/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Bị cáo **Huỳnh Văn H**, sinh ngày 04/02/1995.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: sửa chữa điện tử; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1961 (đã chết) và bà Trần Thị L1, sinh năm 1954 (đã chết). Anh chị em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại điều tra. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Ông Bùi Văn T, sinh năm 1968 (yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1959 (yêu cầu xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người làm chứng:

1/ Ông Huỳnh Bá T1, sinh năm 1973 (vắng mặt do bỏ đi khỏi nơi cư trú).

2/ Bà Trương Thị D, sinh năm 1959 (yêu cầu xét xử vắng mặt).

Đồng nơi cư trú: ấp C, xã H, huyện C, Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 15/11/2017, Huỳnh Văn H đang sửa chữa đồ điện tử cho khách tại nhà, thiếu thiết bị lắp ráp, H nhớ lại trước đây có đến nhà của ông Bùi Văn T, sinh năm 1968, ngụ ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh sửa thùng bass và chỉnh amply, biết ông T thường vắng nhà nên nảy sinh ý định lấy trộm amply của ông T về tháo các bộ phận ra để có thiết bị lắp ráp cho khách hàng. H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 84B1-162.18 đi đến nhà ông T. Khi đến nhà ông T lúc này khoảng 10 giờ 30 phút, thấy nhà không có ai, H để xe trước cửa nhà thấy cửa trước khóa, H đi vào cửa phía sau nhà mở cửa và đi vào trong nhà, H đi lên nhà trên thấy tivi có dây tẩm vải màu xanh, mở ra thấy bên dưới có 01 amply Karaoke hiệu PROTECH 16 con sò, màu đen. H tháo lấy amply rồi tiếp tục đi xung quanh để tìm tài sản lấy trộm. H đi lại giường ngủ dùng tay kéo niêm lên thấy có 01 cái bóp, mở ra kiểm tra thì phát hiện và lấy số tiền là 4.997.000 đồng. Sau đó, H điều khiển xe chở amply đi về nhà. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, ông Bùi Văn T đi về nhà phát hiện bị mất tài sản và trình báo Công an xã H.

Tại kết luận định giá tài sản số 09/KL.ĐGTS ngày 12/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 amply Karaoke hiệu PROTECH 16 con sò, màu đen của Bùi Văn T tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 3.100.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 24/VKS-HS, ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Huỳnh Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Huỳnh Văn H hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/11/2017, tại nhà của ông Bùi Văn T tọa lạc ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo đã lấy trộm của ông Bùi Văn T gồm số tiền 4.997.000đ và 01 amply Karaoke hiệu PROTECH 16 con sò, màu đen, có giá trị thành tiền là 3.100.000 đồng. Tổng tài sản lấy trộm là 8.097.000đ (Tám triệu không trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù giam. Thời hạn tù được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bắt bị cáo H đi chấp hành án. Về trách nhiệm dân sự, người bị hại đã được nhận toàn bộ thiệt hại do bị cáo bồi thường nên không yêu cầu, không xem xét. Ngoài ra, vị còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo Huỳnh Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Huỳnh Văn H, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đồng thời thống nhất với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xảy ra sự việc, bản kết luận của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Lời nhận tội của bị cáo Huỳnh Văn H tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, tài sản của công dân bao gồm tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, phương tiện đi lại, vật nuôi, tư trang, tiền bạc, ... là do quá trình lao động một nắng hai sương mới có được. Bị cáo là thanh niên có sức khỏe, có nghề nghiệp, đủ khả năng lao động để tạo ra nguồn thu nhập hợp pháp phục vụ cho nhu cầu sống của bản thân, nhưng bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản, đã lén lút thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Cụ thể, vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/11/2017, tại nhà của người bị hại tên Bùi Văn T, bị cáo lấy trộm số tiền 4.997.000đ và 01 amply Karaoke hiệu PROTECH 16 con sò, màu đen, có giá trị thành tiền là 3.100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 8.097.000đ (Tám triệu không trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

[3]. Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại sẽ bị nghiêm trị. Bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát làm nghề sửa chữa điện tử, không đủ dụng cụ làm nghề và điều kiện kinh tế khó khăn nên bị cáo đã phạm tội.

Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần phải xử lý bị cáo một mức án tương xứng với

hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án nhằm giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo Huỳnh Văn H, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo nhất thời phạm tội, tài sản mất trộm không lớn thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã chủ động khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người bị hại với số tiền là 8.097.000 đồng; người bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; cha và mẹ bị cáo đã chết, bản thân bị cáo sống tự lập, gia đình có phần đơn chiếc, kinh tế khó khăn; cha bị cáo là ông Huỳnh Văn L được nhà nước trao tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quốc tế về vang tại Campuchia. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Bị cáo Huỳnh Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Căn cứ vào Điều 2 Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, không cần thiết phải bắt bị cáo Huỳnh Văn H chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo, cho bị cáo hưởng án treo không nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn cho xã hội. Ý kiến đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C được Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

- *Về trách nhiệm bồi thường dân sự*: Người bị hại ông Bùi Văn T đã nhận lại toàn bộ giá trị tài sản bị thiệt hại do bị cáo bồi thường, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về vật chứng*: Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ gồm: 01 (một) cục biến áp 30 ampe dùng trong amply Karaoke và 01 (một) bộ lộc tiếng âm thanh dùng trong amply Karaoke. Đây là tài sản của người bị hại ông Bùi Văn T, đáng lý ra phải hoàn trả cho ông T, nhưng thiệt hại của ông T đã được bị cáo bồi thường toàn bộ bằng giá trị là tiền, nên tài sản này giao trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn H quản lý, sử dụng.

Riêng chiếc xe mô tô biển kiểm soát số 84B1-162.18, bị cáo Huỳnh Văn H dùng để làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, không phải là xe của bị cáo nên cơ quan điều tra công an huyện C không thu hồi trong vụ án là phù hợp.

- *Về án phí*: Buộc bị cáo Huỳnh Văn H chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ: khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng, thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Văn H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo Huỳnh Văn H thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Huỳnh Văn H) cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo (Huỳnh Văn H) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Để đảm bảo cho bản án khi có hiệu lực pháp luật. Tiếp tục duy trì lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 05/2018/LC-TA, ngày 16 tháng 07 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C đối với Huỳnh Văn H.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại ông Bùi Văn T đã nhận lại toàn bộ giá trị tài sản bị thiệt hại do bị cáo bồi thường, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Giao cho bị cáo Huỳnh Văn H 01 (một) cục biến áp 30 ampe dùng trong amply Karaoke và 01 (một) bộ lộc tiếng âm thanh dùng trong amply Karaoke.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Huỳnh Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Đối với người bị hại và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mến

